

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày: 26/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Ngọc Nhân, ông Đinh Quốc Hội

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Trương Quốc Hoàn – Thư ký
Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: bà Cao Thị Mỹ Hoa-
Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 14/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST- HS, ngày 12/11/2020, đối với bị cáo:

Cao Chiến T; thường gọi: N; sinh ngày: 25/5/198* tại: xã T, huyện M, Quảng Bình; thường trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân Đ (đã chết) và bà Đinh Thị B; vợ: chung sống với chị Đinh Thị H không đăng ký kết hôn và có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/9/2020; có mặt.

- bị hại: ông Cao Xuân Đ; sinh năm: 195*; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Xuân Th; sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn 1 T, xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1. Anh Đinh Văn D; sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Anh Cao Xuân T; sinh năm: 1979; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
3. Anh Cao Xuân H; sinh năm: 1984; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
4. Ông Cao Quang K; sinh năm: 1959; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
5. Anh Đinh Vũ Q; sinh năm: 1982; nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
6. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn 1 T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 12/8/2020, Cao Chiến T đi thả trâu ở khu vực khe suối thuộc thôn Tiên Phong, xã Trung Hóa, Trường phát hiện một đàn trâu có khoảng 4 đến 5 con đang ăn cỏ không có ai trông coi, chặn dắt nên Trường nảy sinh ý định trộm cắp trâu đem bán lấy tiền. T đi lại gần 01 con trâu cái, màu lông đen rồi dùng tay mở dây thừng buộc sẵn trên cổ trâu, dắt trâu đến bụi rậm bên bờ suối buộc lại rồi đi về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi bộ ra chỗ buộc trâu, và dắt trâu đi men theo đường tắt ven suối đi ra quốc lộ 12A thuộc thôn Bình Minh, xã Trung Hóa, Trường lấy điện thoại gọi cho Phạm Xuân Th ở xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa hỏi để bán trâu, Th đồng ý mua nên T gọi điện cho Đinh Văn D để thuê chở trâu đi bán. Khoảng 15 phút sau, D điều khiển xe ô tô đến, T dắt trâu buộc lên xe rồi cùng D chở trâu về nhà anh Phạm Xuân Th, T bán trâu cho Th với giá 20.000.000 đồng. Sau đó cùng D về lại thôn Bình Minh, xã Trung Hóa, Trường trả cho D 600.000 đồng tiền công chở trâu.

Quá trình điều tra xác định: 01 con trâu cái khoảng 12 năm tuổi, lông màu đen nâu là của ông Cao Xuân Đ, trú tại thôn Tiên Phong, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa. Ông Đ thả trâu ăn cỏ tại khu vực “Đồng Cò” thuộc thôn Bình Minh, xã Trung Hóa từ ngày 10/8/2020, đến ngày 13/8/2020 thì phát hiện bị mất trộm. Đến ngày 26/8/2020 thì phát hiện con trâu có đặc điểm giống con trâu của gia đình bị mất tại nhà Phạm Văn Th ở xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa nên đến nhận dạng.

Chiều ngày 26/8/2020, do nghi ngờ con Trâu T bán cho T là trâu do T trộm cắp nên Phạm Xuân Th gọi điện cho T hỏi về nguồn gốc con trâu, T thừa nhận trâu do trộm của người khác nên Th bảo T đem trả lại. Th điện thoại thuê Đinh Vũ Q chở trâu vào trả lại cho T, sau đó T đem trả trâu lại trong đêm 26/8/2020 cho ông Cao Xuân Đ ở cùng thôn (là chủ tài sản), T còn bồi thường cho ông Đ số tiền 8.000.000

đồng tiền công trong thời gian đi tìm trâu và trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho Phạm Xuân Th.

Ngày 31/8/2020, ông Cao Xuân Đ làm đơn trình báo gửi đến Công an xã Trung Hóa giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Minh Hóa kết luận: trị giá con trâu cái khoảng 12 năm tuổi, lông màu đen nâu bị mất trộm vào ngày 12/8/2020 tại thôn Tiên Phong, xã Trung Hóa là 27.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 con trâu cái, lông màu đen nâu khoảng 12 năm tuổi. Trâu có kích thước: chiều dài 1,9 mét, chiều cao 1,35 mét, bề rộng thân 0,7 mét, trâu đang mang thai khoảng 8 tháng. Tình trạng sức khỏe trâu bình thường, trâu đi lại, ăn uống bình thường.

- Tạm giữ từ Đình Văn D: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA TRƯỜNG HẢI, màu sơn trắng, BKS 54V – 1868. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong máy và 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Chí Bằng. Số 087734, xe BKS54V – 1868.

Xử lý vật chứng: quá trình điều tra xác định 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA TRƯỜNG HẢI, màu sơn trắng, BKS 54V – 1868 và giấy 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Chí Bằng. Số 087734, xe BKS54V – 1868 là tài sản thuộc quyền quản lý của Đình Văn D, khi chở trâu anh Du không biết trâu do T trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả tài sản cho Đình Văn D.

Vật chứng còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết gồm: 01 con trâu cái, lông màu đen nâu khoảng 12 năm tuổi. Trâu có kích thước: chiều dài 1,9 mét, chiều cao 1,35 mét, bề rộng thân 0,7 mét, trâu đang mang thai khoảng 8 tháng. Hiện đang tạm giao cho ông Cao Xuân Đảnh là chủ sở hữu trông coi, quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 8.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Xuân Th đã nhận lại số tiền 20.000.000 đồng và không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 40/CT-VKSMH ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa quyết định truy tố bị cáo Cao Chiến T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố Cao Chiến T phạm tội “trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; về xử lý vật chứng: căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng

hình sự, trả lại cho ông Cao Xuân Đ: 01 con trâu cái, lông màu đen nâu khoảng 12 năm tuổi. Trâu có kích thước: chiều dài 1,9 mét, chiều cao 1,35 mét, bề rộng thân 0,7 mét, trâu đang mang thai khoảng 8 tháng. Hiện đang tạm giao cho ông Cao Xuân Đ là chủ sở hữu trông coi, quản lý; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- bị cáo Cao Chiến T trình bày: bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, chăm sóc con nhỏ và mẹ già.

- ông Cao Xuân Đ: không có yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia, người làm chứng phiên tòa nhưng tại phiên tòa vắng mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: chiều ngày 12/8/2020, tại thôn Tiền Phong, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, Cao Chiến T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con trâu cái, trị giá 27.000.000 đồng của ông Cao Xuân Đ.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Chiến T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo Cao Chiến T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có hành vi lén lút đối với chủ sở hữu tài sản, lợi dụng sơ hở của họ để thực hiện với lỗi có ý chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã bồi thường và khắc phục hậu quả cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ bị cáo có nhiều thành tích chiến đấu, xây dựng và phát huy truyền thống bộ đội Trường Sơn Hồ Chí Minh, được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi con nhỏ và mẹ già 78 tuổi cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên: đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[6]. Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7]. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho ông Cao Xuân Đ: 01 con trâu cái, lông màu đen nâu khoảng 12 năm tuổi. Trâu có kích thước: chiều dài 1,9 mét, chiều cao 1,35 mét, bề rộng thân 0,7 mét, trâu đang mang thai khoảng 8 tháng. Hiện đang tạm giao cho ông Cao Xuân Đành là chủ sở hữu trông coi, quản lý

Việc trả lại xe mô tô và giấy tờ xe cho anh Đinh Văn D là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ và mẹ già 78 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Trong vụ án này còn có Đinh Văn D là người chở trâu cho T đem đi bán, Phạm Văn Th là người mua trâu từ Cao Chiến T. Tuy nhiên Đinh Văn D và Phạm Văn Th không biết trâu do T trộm cắp mà có, vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đinh Văn D và Phạm Văn Th.

[10]. Về án phí: bị cáo Cao Chiến T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Cao Chiến T (thường gọi: N) phạm tội: “trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Chiến T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

Giao bị cáo Cao Chiến T cho Ủy ban nhân xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho ông Cao Xuân Đ: 01 con trâu cái, lông màu đen nâu khoảng 12 năm tuổi. Trâu có kích thước: chiều dài 1,9 mét, chiều cao 1,35 mét, bề rộng thân 0,7 mét, trâu đang mang thai khoảng 8 tháng. Hiện đang tạm giao cho ông Cao Xuân Đ là chủ sở hữu trông coi, quản lý

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Cao Chiến T phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, ông Cao Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2020), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

